

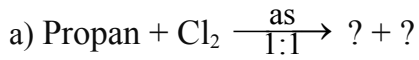
Họ và tên:.....Lớp 11A

Cho nguyên tử khối: H = 1; C = 12; O = 16; Na = 23; Br = 80; Ag = 108.

Mã đề 001

A. BÀI TẬP TỰ LUẬN (5,0 điểm)

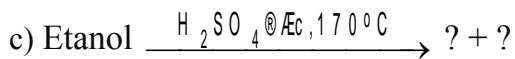
Câu 1: (2,0 điểm) Hoàn thành các phản ứng sau (chỉ viết phương trình phản ứng tạo ra *sản phẩm chính*)



.....



.....



.....



.....

Câu 2: (3,0 điểm) Hỗn hợp X gồm metan, but-2-en và propin.

- Cho 5,6 lít (đktc) hỗn hợp X tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃ thu được 14,7 gam kết tủa.

- Cho 5,6 lít (đktc) hỗn hợp X tác dụng với nước Br₂ dư thấy khối lượng bình Br₂ tăng 6,8 gam.

a) Viết phương trình phản ứng.

b) Tính thành phần phần trăm thể tích mỗi khí trong hỗn hợp X.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

B. BÀI TẬP TNKQ (5,0 điểm) Chọn đáp án đúng viết vào bảng sau

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
Chọn																					

Câu 1: Số đồng phân cấu tạo mạch hở ứng với công thức phân tử C₄H₆ là

- A. 2. B. 3. **C. 4.** D. 5.

Câu 2: Ancol nào sau đây thuộc loại ancol bậc I?

- A. 2-metylpropan-2-ol. B. Propan-2-ol. **C. Etanol.** D. Butan-2-ol.

Câu 3: Cho 7,6 gam hỗn hợp X gồm etanol và propan-2-ol, tác dụng với Na (dư) sinh ra 1,68 lít H₂ (đktc). Thành phần phần trăm khối lượng etanol trong X là

- A. 60,5%.** B. 70,7%. C. 30,3%. D. 39,5%.

Câu 4: Đốt cháy hoàn toàn 1 mol ankan X thu được 3 mol CO₂. Công thức phân tử của X là

- A. C₃H₄. **B. C₃H₈.** C. C₃H₆. D. C₂H₆.

Câu 5: Cho 4,2 gam anken X phản ứng vừa đủ với 0,1 mol Br₂. Công thức phân tử của X là

- A. C₄H₈. **B. C₃H₆.** C. C₂H₄. D. C₅H₁₀.

Câu 6: Cho dung dịch glixerol vào ống nghiệm có Cu(OH)₂, thấy

- A. xuất hiện kết tủa xanh lam. **B. kết tủa tan tạo ra dung dịch xanh lam.**
C. xuất hiện kết tủa xanh lá cây. D. kết tủa tan tạo ra dung dịch xanh lá cây.

Câu 7: Đốt cháy hoàn toàn m gam ankin X, thu được 0,3 mol CO₂ và 0,2 mol H₂O. Giá trị của m là

- A. 4,1. B. 4,3. C. 4,2. **D. 4,0.**

Câu 8: Công thức chung của ankadien là

- A. C_nH_{2n-2} (n ≥ 3).** B. C_nH_{2n-6} (n ≥ 6). C. C_nH_{2n+2} (n ≥ 1). D. C_nH_{2n} (n ≥ 2).

Câu 9: Ancol etylic phản ứng với Na tạo ra

- A. CH₃ONa và H₂. B. C₂H₅ONa và H₂O. C. C₂H₅Na và H₂O. **D. C₂H₅ONa và H₂.**

Câu 10: Ankan X có công thức phân tử là C₅H₁₂, X tác dụng với Cl₂, thu được 3 dẫn xuất monoclo. X là

- A. pentan.** B. 2-metylbutan. C. 2-metylpentan. D. 2,2-đimetylpropan.

Câu 11: Tên thay thế của CH₃CH₂CH₃ là

- A. butan. B. propen. **C. propan.** D. etan.

Câu 12: Sục khí X vào dung dịch AgNO₃/NH₃, thu được kết tủa màu vàng. Khí X là chất nào sau đây?

- A. HC≡CH.** B. CH₃CH₃. C. CH₂=CH₂. D. CH₃CH=CH₂.

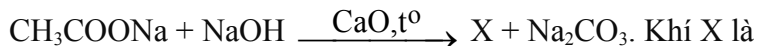
Câu 13: Cho các chất: Etan, eten, propin, buta-1,3-đien, vinylaxetilen. Số chất phản ứng với dung dịch Br₂ ở điều kiện thường là

- A. 2. B. 3. **C. 4.** D. 5.

Câu 14: Tỉ khối hơi của anken X so với H₂ bằng 28. Công thức phân tử của X là

- A. C₅H₁₀. B. C₃H₆. **C. C₄H₈.** D. C₂H₄.

Câu 15: Cho sơ đồ phản ứng điều chế khí X trong phòng thí nghiệm:



- A. C₂H₄. **B. CH₄.** C. C₂H₆. D. C₂H₂.

Câu 16: Cho 3 gam một ancol (no, đơn chức, mạch hở) phản ứng hoàn toàn với Na dư, thu được 0,025 mol khí H₂. Công thức phân tử của ancol là

- A. C₂H₅OH. B. C₂H₄(OH)₂. C. CH₃OH. **D. C₃H₇OH.**

Câu 17: Để phân biệt CH₂=CH₂ với CH₃-C≡CH bằng phương pháp hóa học, dùng thuốc thử là dung dịch

- A. HCl. B. NaOH. C. NaCl. **D. AgNO₃ trong NH₃.**

Câu 18: Đốt cháy hoàn toàn một lượng ancol X, thu được số mol H₂O lớn hơn số mol CO₂. X là ancol

- A. không no, mạch hở. **B. no, mạch hở.** C. no, mạch vòng. D. thơm, đơn chức.

Câu 19: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm hai ancol, thu được 13,44 lít khí CO₂ (đktc) và 15,3 gam H₂O. Mặt khác, cho m gam X tác dụng với Na (dư), thu được 4,48 lít khí H₂ (đktc). Giá trị của m là

- A. 12,9. **B. 15,3.** C. 12,3. D. 16,9.

Câu 20: Trong một bình kín chứa 0,07 mol C₂H₂; 0,13 mol H₂ và một ít bột Ni. Nung nóng bình một thời gian, thu được hỗn hợp khí X có tỉ khối so với H₂ bằng 8. Sục X vào lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃ đến phản ứng hoàn toàn, thu được hỗn hợp khí Y và 4,8 gam kết tủa. Hỗn hợp khí Y phản ứng tối đa với bao nhiêu mol Br₂ trong dung dịch?

- A. 0,03 mol.** B. 0,02 mol. C. 0,05 mol. D. 0,04 mol.

----- HẾT -----